

Số: 3685/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1859/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Ngô Thanh T, sinh năm 1959.

Số CCCD: A

Thường trú: Thôn T, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người yêu cầu:* Bà Thiều Thị H, sinh năm 1973.

Số CCCD: B

Thường trú: 163/2/6 đường Đ, khu phố x, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 9 năm 2023, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Thanh T và bà Thiều Thị H thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/8/2016).

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 150.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Thiều Thị H phải chịu. Ông Ngô Thanh T thuộc trường hợp miễn lệ phí theo Điểm đ Khoản 1

Điều 12; Điều 14 và Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Thanh T và bà Thiều Thị H thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/8/2016).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Thiều Thị H phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004507 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thiều Thị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm. Ông Ngô Thanh T thuộc trường hợp miễn lệ phí theo Điểm d Khoản 1 Điều 12; Điều 14 và Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND phường T, TP. Thủ Đức;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

#### **THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Trần Quốc Lưu**

